

Bản án số: **242/2022/HS-ST**

Ngày: 08/9/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Yên**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Kim Khánh Tùng**

Bà **Lò Thị Cải**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Lường Văn Đoản** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà **Phùng Cẩm Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 260/2022/TLST- HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2022/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Con ông: Lò Văn X – Sinh năm 1962 và con bà: Tòng Thị P – Sinh năm 1964; Vợ: Lò Thị T – Sinh năm 1993; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

2. Họ và tên: **Lường Văn C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2000 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Con ông: Lường Văn Đ – Sinh năm 1972 (Đã chết) và con bà: Lò Thị P – Sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2022 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

\* *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn C:* Ông Nguyễn Trần D - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lò Thị T – Sinh năm 1993 – Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 13 giờ ngày 19/6/2022, Lò Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 830.66 từ nhà ở bản H, xã N, huyện Đ đến nhà Lương Văn C ở bản N, xã P, huyện Đ mục đích rủ C góp tiền mua Heroine để cùng nhau sử dụng. Cả hai thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng để C đi mua Heroine. C cầm tiền Đ đưa và điều khiển xe mô tô của Đ đến khu vực bản P, xã P thì gặp và hỏi mua được một gói Heroine với giá 200.000 đồng của một người thanh niên tự giới thiệu tên là C khoảng 25 tuổi (không biết địa chỉ). Sau khi mua bán xong, C cất giấu gói Heroine vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Về đến nhà, C cầm gói Heroine ra cho Đ xem và bảo Đ đi tìm chỗ để cùng nhau sử dụng Heroine. Đúc xem xong thì đồng ý. Hồi 14 giờ cùng ngày, Đ chở C đến khu vực bản N, xã P thì bộ tổ công tác Công an xã P, huyện Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại túi quần bên trái C đang mặc một gói chất bột màu trắng nghi là Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh miệng gói được hơ lửa hàn kín, mở bên trong có: 01 cục bột màu trắng nghi là Heroine và 01 gói được gói bằng nilon màu trắng miệng gói được hơ lửa hàn kín mở bên trong có 01 cục bột màu trắng nghi là Heroine. Tổng khối lượng số chất bột màu trắng là 0,24 gam. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27 B1- 830.66, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, số khung: 3210KY257102, số máy: E3X9E606103, màu sơn: Đen, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong vật chứng ngày 19/6/2022 đã xác định như sau:

Số cục bột màu trắng nghi là Heroine của Lò Văn Đ và Lương Văn C có khối lượng 0,24 gam gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 890/KL-KTHS ngày 27/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn Đ và Lương Văn C có khối lượng 0,24 gam gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Kèm theo kết luận giám định hoàn lại đối tượng giám định 0,16 gam Heroine và bì niêm phong cũ có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 176/CT-VKSĐB ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn Đ và Lương Văn C về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58/BLHS.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ: 14 tháng đến 17 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lường Văn C: 14 tháng đến 17 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,16 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27 B1- 830.66, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, số khung: 3210KY257102, số máy: E3X9E606103, màu sơn: Đen, xe đã cũ, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Lò Văn Đ, bị cáo Đ đã để bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội nhưng do chiếc xe đó là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Đ nên đề nghị HĐXX trả lại cho chị Lò Thị T (vợ bị cáo Đ) giá trị  $\frac{1}{2}$  chiếc xe và tịch thu sung ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn Đ và bị cáo Lường Văn C được miễn toàn bộ án phí HSST.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Các Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Tại bản luận cứ bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn C nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, quyết định xét xử của Tòa án đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội. Bị cáo C thành khẩn khai báo nên đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS xét xử bị cáo C từ 12 tháng đến 14 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ của bị cáo. Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Lường Văn C hoàn toàn nhất trí bản luận cứ bào chữa của Người bào chữa không có ý kiến bổ sung vào bản luận cứ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị T có ý kiến chiếc xe mô tô bị thu giữ là tài sản chung của chị và bị cáo Lò Văn Đ, việc Bị cáo Đ sử dụng chiếc xe mô tô vào làm phương tiện đi mua ma túy chị không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị chiếc xe mô tô vì gia đình chị điều kiện kinh tế khó khăn. Ngoài ra, chị T không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo Lò Văn Đ và Bị cáo Lường Văn C xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:** Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Đ và Lường Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với các Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 14 giờ, ngày 19/6/2022 tại khu vực bản N, xã P, huyện Đ, Lò Văn Đ và Lường Văn C bị Tổ công tác Công an xã P, huyện Đ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang vì đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,24 gam Heroine. C và Đ đã bàn bạc với nhau góp tiền mỗi người 100.000 đồng và để C đi mua Heroine về cùng nhau sử dụng. Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ do C mua được của một người thanh niên tên là C khoảng 25 tuổi (không biết địa chỉ) với giá 200.000 đồng tại khu vực bản P, xã P, huyện Đ. Hành vi của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Các Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của các Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

*c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"*

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố Bị cáo Lò Văn Đ và Bị cáo Lường Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

**[2] Xét vai trò của từng bị cáo:** Các bị cáo thực hiện hành vi có tính chất đồng phạm, nhưng không thuộc trường hợp đồng phạm có tổ chức chỉ là đồng phạm giản đơn theo điều 17 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đ và bị cáo C đã bàn bạc với nhau cùng góp mỗi người 100.000 đồng để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Bị cáo Đ là người khởi xướng và là người cho bị cáo C sử dụng xe mô tô của mình đi mua ma túy, bị cáo C là người thực hiện tích cực và là người trực tiếp đi mua ma túy và cất giấu ma túy trong người.

**[3] Về tính chất của vụ án:** Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy các Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các Bị cáo để giáo dục các Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

**[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:**

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về nhân thân:

Bị cáo Lò Văn Đ sinh ra và lớn lên tại Điện Biên. Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp bố mẹ. Năm 2013 kết hôn với chị Lò Thị T và sinh được 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017. Bị cáo sử dụng chất ma túy từ năm 2021 cho đến nay.

Bị cáo Lường Văn C sinh ra và lớn lên tại Điện Biên. Bị cáo được gia đình nuôi học đến lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm ruộng phụ giúp gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo sử dụng chất ma túy từ năm 2021 cho đến nay.

**[5] Về hình phạt bổ sung:** Ngoài hình phạt chính các Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy các Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn

nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo.

**[6] Đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa:** Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với Bị cáo Lò Văn Đ từ 14 tháng đến 17 tháng tù, Bị cáo Lương Văn C từ 14 tháng đến 17 tháng tù, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt đối với bị cáo Lương Văn C từ 12 tháng đến 14 tháng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt cao hơn Người bào chữa đề nghị mới mang tính chất răn đe, giáo dục Bị cáo C và phòng ngừa cho toàn xã hội.

**[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:** Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

**[8] Về xử lý vật chứng:**

- Số Heroine bị thu giữ là 0,24 gam, đã gửi giám định hoàn lại 0,16 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Một xe mô tô BKS 27 B1- 830.66, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, số khung: 3210KY257102, số máy: E3X9E606103, màu sơn: Đen, xe đã cũ, đã qua sử dụng là tài sản chung của Bị cáo Lò Văn Đ và chị Lò Thị T (vợ của bị cáo Đ), Bị cáo Đ sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội, chị T không biết nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe và trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe cho chị Lò Thị T theo điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

**[9] Các vấn đề khác:**

Bị cáo C khai nguồn gốc số Heroine Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua được của một người thanh niên tên là C khoảng 25 tuổi (không biết địa chỉ) ở khu vực bản P, xã P, huyện Đ, quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

**[10] Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Lò Văn Đ và Bị cáo Lương Văn C

là dân tộc thiểu số sinh sống tại bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, ngoài ra Bị cáo Đ thuộc hộ nghèo nên miễn tòa bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các Bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố Bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Tuyên bố Bị cáo Lường Văn C phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

### **2. Về hình phạt:**

Xử phạt Bị cáo Lò Văn Đ: **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 19/6/2022).

Xử phạt Bị cáo Lường Văn C: **01 (Một) năm 05 (Ba) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 19/6/2022).

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

\* Tịch thu tiêu hủy: 0,16 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án.

\*Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- ½ giá trị của chiếc xe mô tô BKS 27 B1- 830.66, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, số khung: 3210KY257102, số máy: E3X9E606103, màu sơn: Đen, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

\* Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị T, sinh năm 1993 – Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- ½ giá trị của chiếc xe mô tô BKS 27 B1- 830.66, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, số khung: 3210KY257102, số máy: E3X9E606103, màu sơn: Đen, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

*(Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2022).*

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn Đ và Bị cáo Lường Văn C được miễn toàn bộ án phí HSST.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo; Người có QL, NVLQ;
- Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND huyện Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Yên**

